

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày: 03-3-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Bà Trần Thị Kim Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 03/02/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 178 đường Ng, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

*2. Bị đơn:* Bà Đinh Thị Đoan Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 03, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng trình bày:*

Bà và bà Đinh Thị Đoan Tr quen biết nhau từ năm 2007, đến ngày 25/6/2019 bà Tr có đến nhà bà mượn tiền, bà có nói với bà Tr là không có tiền mà có 01 (một) chỉ vàng 9999 của con gái gửi, bà Tr hỏi mượn 01 chỉ vàng 9999 để về trả nợ. Khi mượn bà Tr có viết giấy nợ và hẹn trong vòng một tháng sẽ trả 01 (một) chỉ vàng 9999 nhưng đến nay không trả. Khi bà đến nhà bà Tr đòi nợ thì bà và bà Tr thống nhất quy đổi 01 (một) chỉ vàng 9999 tương đương thành tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), sau đó bà Tr có chuyển khoản trả cho bà số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ 3.500.000đồng. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Tr trả lại cho bà 01 chỉ vàng 9999, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại

phiên tòa bà yêu cầu bà Tr trả cho bà số tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 07/01/2021 bị đơn bà Đinh Thị Doan Tr trình bày:*

Bà xác nhận có mượn của bà Đỗ Thị Ng 01 (một) chỉ vàng nhưng vàng này không phải là vàng 9999 mà là vàng 98 hoặc 96 gì đó. Khi mượn bà có viết giấy mượn và hẹn một tháng sẽ trả, trong quá trình mượn bà có trả cho bà Ng số tiền 1.500.000 đồng với hình thức chuyển khoản. Bà và bà Ng thống nhất quy đổi 01 chỉ vàng ra thành tiền là 5.000.000đồng, bà đã trả cho bà Ng được 1.500.000đồng, bà xác nhận còn nợ bà Ng số tiền 3.500.000đồng. Nay bà Ng yêu cầu bà trả số tiền 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) bà đồng ý nhưng hiện tại bà không có công việc làm, gia đình khó khăn nên chưa biết khi nào trả cho bà Ng số tiền trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là quan hệ pháp luật về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[1.2] Bị đơn bà Đinh Thị Doan Tr hiện đang cư trú tại địa chỉ tổ 03, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn bà Đinh Thị Doan Tr không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Tr.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng yêu cầu bà Đinh Thị Doan Tr trả dứt điểm một lần số tiền nợ là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thị Doan Tr thừa nhận có nợ bà Ng số tiền trên và đồng ý trả nhưng hiện tại bà không có công việc làm, gia đình khó khăn nên chưa biết khi nào trả cho bà Nguyệt.

[2.1] *Xét thấy:* Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng như lời khai của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa thể hiện: Ngày 25/6/2019, bà Đinh Thị Doan Tr có mượn của bà Đỗ Thị Ng 01 (một) chỉ vàng, khi mượn bà Tr có viết giấy nợ và hẹn trong vòng một tháng sẽ trả cho bà Ng. Sau đó, bà Tr có chuyển khoản trả cho bà Nguyệt số tiền 1.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ng và bà Tr thống nhất quy đổi 01 chỉ vàng tương đương số tiền là 5.000.000đồng, bà Tr đã trả cho bà Ng được 1.500.000 đồng, bà Tr còn nợ bà Ng số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), bà Tr thừa nhận còn nợ bà Ng số tiền 3.500.000đ và đồng ý trả

nhưng hiện nay bà không có việc làm, gia đình khó khăn nên chưa biết khi nào trả cho bà Ng số tiền trên. Do vậy, buộc bà Tr phải có nghĩa vụ trả cho bà Ng số tiền 3.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự.

[2.2] Do bà Ng không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Tr phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 463, 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ng đối với bà Đinh Thị Đoan Tr về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

#### **Xử:**

1. Buộc bà Đinh Thị Đoan Tr phải có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Ng số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 375 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Đinh Thị Đoan Tr phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Ng 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001474 ngày 03/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn, bà Đỗ Thị Ng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn bà Đinh Thị Đoan Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**















